



Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình

Huỳnh Hiếu

Ai đó đã nói rằng: tuổi trẻ giống như một cơn mưa rào, cho dù bị cảm, vẫn muốn quay lại để được ướt thêm lần nữa.

Cuộc đời, tuổi trẻ, có ai sống được hai lần đầu. Vậy sao không sống hết mình, sống như thế nào để không bao giờ thấy hối tiếc.

“Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng
Gian khổ biết dành phần ai,
Ai cũng một thời trẻ trai,
Cũng từng nghĩ về đời mình
Phải đâu may nhờ rủi chịu,
Phải đâu trong đục cũng dành
Phải không em, phải không anh?”

Trong thời mưa bom bão đạn, bao thế hệ trẻ đã sống quên mình với tất cả tình yêu đất nước, sẵn sàng hi sinh vì độc lập tự do, “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, sống vì mọi người,... Những người trẻ ấy đã làm rạng ngời dân tộc.

Ngày nay, khi đất nước đã phát triển hơn, cuộc sống tốt đẹp, nhưng có không ít người cứ mãi bon chen vì những mục tiêu rất vị kỉ, tất bật, sống vì mình chứ nhất định không vì người khác. “*Tuổi trẻ là mùa xuân của nhân loại*”, thiết nghĩ rằng, trong hoàn cảnh hiện nay, con người ta, đặc biệt là thế hệ trẻ càng nên sống vì mọi người, cho đi là hạnh phúc, tô điểm cuộc đời bằng sức trẻ, để mai sau nhìn lại mà thấy tự hào, để không bao giờ phải nói đến hai từ “hối tiếc”.

Tuổi trẻ, chúng ta đã làm gì cho tuổi trẻ của mình, cho cuộc đời mình và cho xã hội này? Hay chỉ là những tháng ngày vui đầu vào việc học, hay đi chơi thâu đêm suốt sáng, hay là dành hết thời gian cho game, tiệc tùng, bia rượu,... Bạn ơi! Hãy sống chậm lại, hãy nhìn ngoài kia còn bao con người bất hạnh, bao đứa trẻ mồ côi, sống lang thang không nhà không cửa, bao người chật vật vì miếng cơm manh áo,... Hãy nhìn ra ngoài kia để thấy cũng có không ít người đang trần trở trước nỗi đau của xã hội, bao người vẫn từng ngày dành tặng miếng cơm, phần quà cho người khác, đem những ly cháo nóng đến tận người nghèo khi họ nằm vật vờ bên hè phố,... Người ta có thể bỏ phí thời gian để ngồi không, nói chuyện với bạn bè, nhưng không muốn dành thời gian để đi đến thăm trại trẻ mồ côi, người già neo đơn, góp một chút sức mình giúp người khác. Người ta có thể bỏ tiền ra cho những bữa tiệc với bạn bè, cho những chuyến đi chơi, cho quần áo, hàng hiệu,... nhưng rất khó để bỏ ra một ít tiền cho người nghèo, cho những số phận ngật nghèo trôi dạt giữa dòng đời. Cũng lạ thật. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã viết: “Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không?! Để gió cuốn đi... Để gió cuốn đi”. Hãy cho đi, vì đó là hạnh phúc. Hãy làm, hãy góp sức vì xã hội này, vì chúng ta là những người con của đất Việt, mang trong mình dòng máu nóng Việt Nam.



GIẤC MƠ CỦA CÔ BÉ MỒ CÔI

Đó là một cô bé mồ côi với một kí ức chỉ là những tháng ngày vật vờ đi ăn xin, móc bọc. Cô bé sống trong cảnh thiếu thốn, không nhà không cửa, không cha không mẹ, lớn lên như cái cây dại mọc bên đường, như chú cún con của bà cụ đầu ngõ - bà cụ vẫn thường cho cô bé nằm xoi. Bé chưa biết một bữa cơm gia đình là như thế nào, chưa biết cái cảm giác gia đình có cha có mẹ, có anh có chị, chưa biết bộ quần áo thể nào là thơm tất, chưa biết con chữ, đến trường, và cũng chưa quen hơi ấm của một vòng tay yêu thương, vì có đâu mà quen.

Đêm nay, trời đã khuya lắm, áo đã bẩn lại thêm tơi. Cô bé bước trên đường phố. Lúc trưa có lượm được một cái bánh trong đồng rác người ta bỏ lại, thế cũng đủ, nhưng chưa no. Xe chạy qua lại vẫn còn nhiều. Bé đưa mắt nhìn, khuôn mặt nhợt nhạt, sạm đen, đôi mắt long lanh và ngây thơ nhìn cuộc đời "mình đến từ đâu", tự hỏi, xong rồi thôi, nghĩ chỉ cho mệt. Cô bé lướt nhanh qua dòng người. Người nhìn, người lơ đi, người ái ngại, người trân trân như nhìn một con chó ghẻ muốn đuổi đi ngay. Cô bé có làm gì nên tội, có chăng là thấy hơi hôi một tí, đầu lù xù một tí, quàng trên vai ít thứ ve chai hay bất cứ thứ gì cảm thấy cần phải mang về.

Trời khuya, cô bé vẫn đi một mình, sợ là gì, và sợ gì,... nhưng cái biết rõ nhất lúc này là cái lạnh làm tê đôi chân trần lấm lem bé xiu, là đôi tay yếu ớt, là cái mệt. Gió mùa này thổi nhiều, cô bé thấy lạnh, rùng mình, chân lại đau.

Lê lết rồi cũng tới nhà, mà cũng chẳng phải nhà, một góc tường của căn nhà hoang thì đúng hơn. Cô bé ngồi bệt xuống,.. lấm nhấm gì đó trong miệng rồi moi móc từ trong túi ra mấy tờ giấy bạc cũ đã nhàu nát. Đói rồi, cô bé lục lọi trong cái bao mang về xem có gì để ăn được không, bụng cồn cào, bé nhăn mặt rồi hừ hừ lên ném tung mấy tờ giấy nát mà người ta gọi đó là tiền. Có cái gì đó rung rung rồi chực trào, nóng bỏng lăn trên má. Cô bé đã khóc, vì sợ, vì lạnh, vì đói, nghe như ai oán.

Trời càng khuya càng lạnh, cô bé thu người lại tròn như quả bóng. Da đã tái đi, run từng đợt, răng đánh vào nhau lụp cụp như gà mổ thóc. Cơ sốt chết người đến rất gần, chắc vì trưa đi nắng nhiều, vì đói, vì lạnh, vì đó chỉ là một đứa trẻ. Gió lạnh, tường lạnh, nền đất cũng lạnh, cô bé đổ mồ hôi. Miệng trề ra, cổ họng ngậm lại rồi âm ư rên hừ hừ như con chó kiệt sức bị xích trong chuồng. Cô bé mê man rồi chẳng biết gì nữa.

Mơ, một giấc mơ, mơ thấy một ngọn đèn, có gì đó thân thuộc lắm. Như tìm về nguồn cội, có cha mẹ, được mẹ ôm vào lòng chải tóc trong tiếng hát ầu ơ, xoa xoa lưng. Ấm áp và diệu kỳ. Cô bé thấy bữa cơm gia đình còn nóng hổi, thấy con đường đến trường cây rợp bóng lối đi. Thấy thơm tất và thơm tho. Được đi học, có bạn, có bè, có thầy cô yêu mến. Cô bé thấy mình tung tăng trên cánh đồng mới gặt vẫn còn thơm mùi rạ mới, có cánh cò bay chập chờn, yên ả. Miệng chum chim cười, nghiêng nghiêng ngồi bút nắn nét từng con chữ, cô bé nghĩ đến những thiên thần trong truyện cổ tích... Và cô bé ngược đầu lên, nước mắt trào ra. Cô bé ước mơ giây phút này sẽ là mãi mãi, ước cho thời gian đừng trôi nữa, để giữ mãi nụ cười thật tươi này. Để cô bé cảm thấy mình ấm áp và hạnh phúc.

HUỲNH HIẾU

TÔI CHƯA BAO GIỜ ĐI TÀU HỎA TRÊN ĐẤT NƯỚC CỦA NHỮNG CON TÀU

Tôi thường thực hiện những chuyến đi phượt qua Chợ nổi Cái Răng, miệt vườn Cửu Long, phà Rạch Miễu, Gò Công nhưng đó là ngược xuôi trên vùng Nam Bộ sông nước mênh mông của một đất nước với đặc điểm địa hình $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, vậy mà với hình thức giao thông rất thông dụng và cũng khá thú vị là đường sắt thì tôi lại chưa hề. Thật là một thiếu sót và thiệt thòi đáng ngạc nhiên.

Lịch sử ngành đường sắt Việt Nam có chép lại: *"Tuyến đường sắt đầu tiên của Việt Nam được xây dựng vào năm 1881 với chiều dài 71km nối Sài Gòn với Mỹ Tho. Sau đó tuyến đường sắt xuyên Việt bắt đầu được khai thác vào năm 1936. Đến nay, mạng đường sắt đã có bước tiến vượt bậc về cả quy mô và năng lực so với giai đoạn đầu. Mạng ĐSVN bao gồm 7 tuyến chính nối liền 35 tỉnh thành qua nhiều địa hình đặc biệt với hơn 130 năm khai thác"*. Hiện nay, trải bao thăng trầm trong lịch sử, Ga Tp. Hồ Chí Minh là điểm dừng chân cuối cùng tại miền Nam của những chuyến tàu thống nhất – xa nhất với tỉnh Lào Cai trong lãnh vực giao thông đường sắt. Chuyện này, tôi vô tình lên mạng tìm hiểu tại trang của Tổng công ty đường sắt Việt Nam mà biết được.

Các tư liệu lịch sử đã cho thấy: tháng 5/1886, hãng Eiffel bên Pháp hoàn thành 2 công trình cầu sắt Bến Lức (bắc qua sông Vàm Cỏ Đông) và cầu Tân An (qua sông Vàm Cỏ Tây) để xe lửa qua sông. Khi đó, phà hơi nước khổng lồ đủ sức chịu nặng 10 toa tàu hỏa, có đường ray nối với đường ray trên đất liền đã sử dụng nhằm duy trì giao thông đường sắt giữa Sài Gòn – Mỹ Tho (1885 – 5/1886) mới được nghỉ ngơi vĩnh viễn. Vậy đấy, tôi chưa bao giờ đi tàu hỏa, cũng không sống vào thời điểm 1881 – 1886 nhưng bản thân đã theo dõi lịch sử của những chuyến tàu mở màn kinh tế Việt Nam. Tôi đã hoàn thành sứ mệnh mà đời sau thường làm: Ôn cố tri tân.

Ngày 28/08/2012, đường sắt đô thị số 1 tuyến Bến Thành – Suối Tiên được khởi công xây dựng. Đây là tuyến đường sắt trên cao đầu tiên tại Việt Nam. Tuyến đường này chạy ngang qua trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh nơi tôi đang học và làm việc. Sử sách ghi rằng, thời xưa, khoảng tháng 6/1881, để xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn – Mỹ Tho, người ta đã phải huy động 1,1 vạn nhân công. Bây giờ, với công nghệ hiện đại, tuyến đường sắt trên cao dù đang xây dựng nhưng tôi thấy thường xuyên chỉ có vài chục công nhân! Thật là một khác biệt lịch sử!

Tôi từng tham gia phiên đấu giá sách cũ trong buổi chiều giữa Sài Gòn nắng nhe. Rất đông người tham gia – chứng tỏ người Sài Gòn vẫn dành cho sách một tình yêu lớn. Những tác phẩm nổi tiếng, những ấn phẩm quý hiếm được đưa ra. Thật cảm động khi biết toàn bộ số tiền trong phiên đấu giá đều dành cho việc mua vé tàu Tết cho sinh viên nghèo, công nhân nghèo. Rất muốn sở hữu những cuốn sách mà tôi từng mơ ước, cũng muốn góp chút ít vào quỹ mua vé tàu, nhưng với mức lương 2,5 triệu đồng/tháng, tôi đành trở thành khán giả...

Đoàn tàu mới sẽ đẹp hơn, khổ đường ray sẽ rộng hơn, di chuyển nhanh hơn, dù tuyến đường sắt mới chưa xây xong nhưng tôi đã hạ quyết tâm sẽ là một trong những hành khách đầu tiên của những chuyến tàu hỏa trên cao, như 1 cách thể hiện lòng yêu nước, thể hiện tình yêu với quê hương.

Hình ảnh mô hình tuyến đường sắt trên cao

ĐỨC THỌ



CỔ TÍCH HIỆN ĐẠI VỀ MỘT TÌNH YÊU

LOVE STORY

*Có những duyên tình bắt đầu từ thuở bé xưa,
những thanh mai, trúc mã.
Có những duyên tình bắt đầu cũng từ thuở bé xưa
mà không nhất thiết phải là trúc mã, thanh mai.*

Rất nhiều năm về trước,

Có một cô bé hay theo mẹ vào trường đại học của chúng ta, nơi mà mẹ cô làm việc. Cô bé hay chạy nhảy trên những con đường rợp bóng cây trong khuôn viên của ngôi trường, hay một mình nhặt những lá cây, những bông hoa rơi rải rác quanh những gốc cây. Hồi đó cây trong trường chưa được gắn bảng tên giới thiệu như bây giờ. Người lớn cũng có nhiều việc để làm, cô bé chẳng thể hỏi người lớn nào tên của những giống cây.

Có một cậu bé cũng hay theo cha vào ngôi trường của chúng ta chơi. Cậu ta thích leo lên những tầng phòng học cao, nhìn xuống những con đường uốn lượn bên dưới. Và cậu bé đó đã thấy cô bé đó.

Gọi là một cơ duyên,

Có người rất trân trọng những cơ duyên mình gặp được trên đường đời nhưng cũng có những người sẽ mãi không nắm bắt được một cơ duyên nào, đành để cơ duyên ấy trôi lướt qua cuộc đời mình.

Có người không bao giờ tiếc nuối vì đã dám hành động theo những gì mách bảo của trái tim và cũng có người sẽ mãi nuối tiếc vì chưa bao giờ dám bỏ đi lý trí để theo đuổi một giấc mộng màu hồng.

Và từ đó, ở bất kỳ sự kiện nào có sự tham gia của cô bé, cậu bé đó cũng hào hứng tham gia. Nhưng cậu thường im lặng trước mặt cô bé. Cậu bé rất nhanh nhẹn và thông minh. Cậu bé đó trở thành một người bí mật thường hay giúp đỡ, bảo vệ cô bé.

Nhưng rồi, gia đình cậu bé đó chuyển đến một nơi xa.

Nhiều năm trôi qua...

Mùa xuân này, có một người con trai trưởng thành quay trở về ngôi trường của chúng ta. Anh ta đi dạo quanh trường, trầm trồ trước những thay đổi. Cây cối được trồng nhiều thêm, được chăm sóc kỹ lưỡng hơn. Những dãy phòng học mới xây khang trang, hiện đại.

Anh ta hỏi thăm về cô bé năm nào. Cô bé ấy giờ đã là một giảng viên của trường. Thật là hạnh phúc khi được gặp lại! Anh ta giờ mới chịu làm quen chính thức, như một người mới lần đầu gặp cô. Hai người bắt đầu một chuyện tình đẹp đầy thơ mộng.

Tình yêu có thể bắt đầu ở bất kỳ nơi nào, ở một trường đại học như trường ta cũng không ngoại lệ. Nhưng để có một happy ending thì phải chăng người viết kịch bản cho chuyện tình yêu của một đôi lứa nào đó có lẽ nên là người con trai?

Vũ Thị Ngọc Thu (Khoa Điện-Điện tử)





Start up Nation **CÂU CHUYỆN VỀ NỀN KINH TẾ THẦN KỲ CỦA ISRAEL**

Có rất nhiều sự thích thú đến từ việc đọc một cuốn sách: đọc một câu chuyện hay, phiêu lưu trong một thế giới khác, trò chuyện với những tư tưởng lớn, giải đáp những thắc mắc chưa có câu trả lời,... Mỗi người có các lý do khác nhau để đến với sách. Đối với tôi, đó chính là tìm kiếm từ cái “nhà kho tri thức” ấy một thứ gì hữu dụng có thể đem ra dùng được và có ích cho chính cuộc sống của mình.

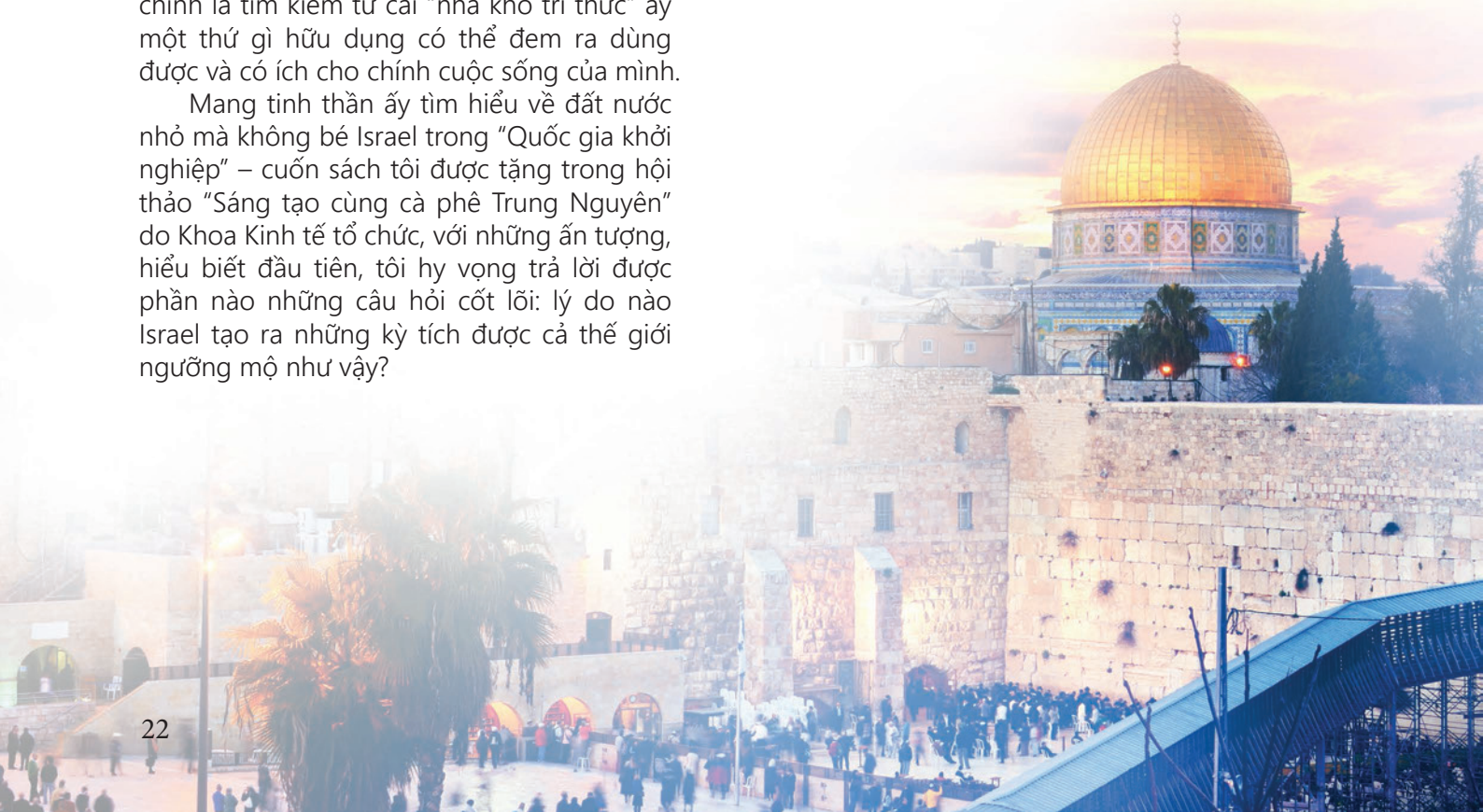
Mang tinh thần ấy tìm hiểu về đất nước nhỏ mà không bé Israel trong “Quốc gia khởi nghiệp” – cuốn sách tôi được tặng trong hội thảo “Sáng tạo cùng cà phê Trung Nguyên” do Khoa Kinh tế tổ chức, với những ấn tượng, hiểu biết đầu tiên, tôi hy vọng trả lời được phần nào những câu hỏi cốt lõi: lý do nào Israel tạo ra những kỳ tích được cả thế giới ngưỡng mộ như vậy?

Là một dân tộc với lịch sử lưu vong hơn 2000 năm, nguồn cội duy nhất cho thành công của của người Do Thái có thể nói, chính là khó khăn: đất đai cằn cỗi, láng giềng thù địch. Nhưng cũng chính từ những điều kiện ngặt nghèo đó mà đất nước này đã phát huy triệt để thứ tài nguyên quý giá nhất trong tất cả các loại tài nguyên – con người. Để dựng và xây nên miền đất hứa của mình, dân tộc này đã sản sinh ra những thế hệ tình nguyện làm nhiều, hưởng ít. Họ là những người phát minh ra lối sống mới như Kipputs (nông trang): lao động cật lực và không bao giờ thỏa mãn, luôn ước mơ và hướng đến sáng tạo.

Đất đai nhỏ hẹp cằn cỗi, người Do Thái sáng tạo ra nền nông nghiệp 95% áp dụng công nghệ hiện đại với nông dân cũng chính là nhà khoa học. Kết quả là, sa mạc ở Israel trở thành trang trại rau, hồ nuôi cá, nuôi tảo,... trong khi hầu hết các quốc gia trên thế giới chật vật với nỗ lực ngăn cản sa mạc hóa.

Diện tích nhỏ bé, dân số ít ỏi, sự cấm vận của các nước lân cận – buộc nền kinh tế Israel phải theo đuổi chất lượng dựa trên sự sáng tạo, để các sản phẩm có thể “nhảy cóc” qua vùng đất cấm xung quanh, từ đó vươn lan rộng trên toàn thế giới như hiện nay.

Bị cô lập trong thế giới Hồi giáo, chấp nhận sống chung với nguy cơ tấn công từ các nước láng giềng thù địch, người Israel đã phát triển nền quốc phòng không chỉ từ lòng yêu nước mà còn kết hợp chặt chẽ với khoa học kỹ thuật hiện đại.





Điều đặc biệt là, chiến lược phát triển quân sự của Israel luôn là mục tiêu kép – kết hợp quân sự và dân sự, đem lại nguồn lực lớn hơn cho đất nước cả trong thời chiến lẫn thời bình. Dân số ít ỏi là tiền đề hình thành chế độ quân sự bắt buộc, và thay vì mời gọi nhân tài tự nguyện phục vụ cho quân đội, nhà nước lại nắm quyền thu dụng tất cả những thanh niên ưu tú nhất, rèn luyện họ trong môi trường quân đội, để rồi, chính những năm tháng thử thách quân ngũ đã hun đúc nên bản lĩnh trước tuổi tác cho phần lớn thanh niên Israel, khiến họ - trong thời chiến, là những chiến binh tinh nhuệ, và trong thời bình – thì lại là nguồn nhân lực giá trị. Rất nhiều những doanh nhân khởi nghiệp của Israel là cựu quân nhân. Và một trong những câu hỏi tuyển dụng phổ biến là: “bạn đã từng phục vụ trong quân ngũ nào?”

Bên cạnh sức sáng tạo được khơi nguồn từ áp lực vượt qua khó khăn, người Do Thái còn ghi dấu ấn với “hội chứng” hoài nghi và tranh cãi. Với một số nền văn hóa, nhất là những nền văn hóa coi trọng các hệ thống trật tự (hierarchy) (Trong đó có Trung Quốc, Nhật Bản và cả Việt Nam,...) thì điều này là hoàn toàn xa lạ và thậm chí không được chấp nhận. Nhưng nhìn vào Israel – quốc gia dẫn đầu thế giới về số giải Nobel, số lượng phát minh, sáng chế cũng như các thành tích công nghệ cao ghi dấu toàn cầu thì điều này lại là một thực tế đáng học hỏi. Truyền thống của Israel là không có truyền thống, và để sáng tạo ra cái mới thì người Israel không ngần ngại tranh cãi đến cùng cho chân lý, bất chấp cấp bậc, địa vị cùng các quy tắc cứng nhắc.

Niềm tin vào tư duy khám phá hơn là tin vào tư duy quy tắc đã hình thành nên ở người Israel thói quen “thử thách lãnh đạo”. Đây là phong cách của cả dân tộc, biểu hiện trong mọi lĩnh vực. Một lời khuyên thực tế cho giới lãnh đạo là “lãnh đạo một nhóm 5 người Do Thái còn khó hơn 50 người Mỹ”. Các cuộc tranh luận nảy lửa, các buổi chất vấn căng thẳng và sự phân biệt mong manh trong quyền lực giữa chỉ huy và cấp dưới là con đường người Israel tin là sẽ đi đến những chân lý, đi đến ý tưởng; thay vì thói quen khúm núm và tư duy bầy đàn.

Bài học rút ra ở đây, là phải luôn giữ ý thức “khởi nghiệp”, luôn luôn phải có tinh thần khởi đầu cho dù con đường đã đi được dài rộng đến đâu. Chính ý thức khởi nghiệp ấy sẽ giúp ta luôn nhìn thẳng vào khó khăn, không ngại đương đầu với khó khăn và biến chúng thành động lực sáng tạo. Truyền thống và kinh nghiệm là cơ sở của sáng tạo, nhưng đôi khi lại chính là lực cản để tiến lên. Ngủ quên trên chiến thắng, đắm chìm trong quá khứ là hai ví dụ rõ ràng nhất cho lực cản ấy.

Việt Nam thật sự rất cần những lớp người, đặc biệt là người trẻ, luôn mang trong mình tinh thần “khởi nghiệp” – những người không thỏa mãn với thành công của quá khứ, luôn mơ ước và khát vọng, với tư duy dân chủ, sáng tạo họ sẽ luôn tiến về phía trước bất chấp khó khăn, và từ đó kiến tạo nên những kỳ tích giúp đất nước phát triển toàn diện như đất nước “khởi nghiệp” Israel.

Trần Hoàng Thị Thơm





Đường lên Thiên Mụ

“Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàng” là một quy luật tự nhiên của đất trời. Nhưng sau mùa đông thì mùa xuân trở lại như đã hẹn ước nhân duyên từ tạo hóa. Bước vào một ngôi chùa, nơi cửa Phật, vào những ngày đầu năm là một nét văn hóa Phật Giáo để đón sự tái sinh của mùa xuân, người ta thường nghĩ đến mọi điều tốt lành, hướng thiện và chúc phúc cho cõi nhân gian.

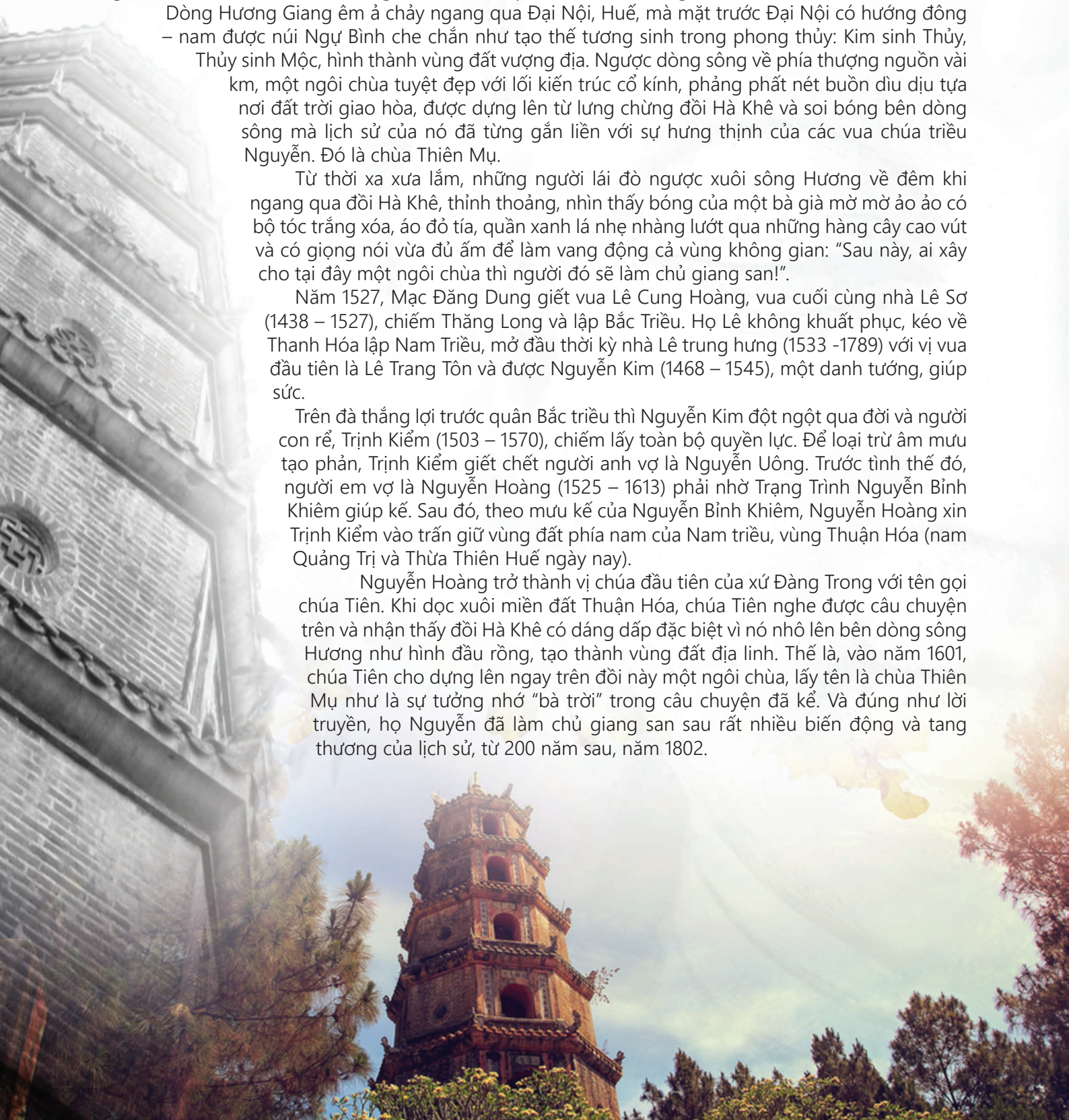
Dòng Hương Giang êm ả chảy ngang qua Đại Nội, Huế, mà mặt trước Đại Nội có hướng đông – nam được núi Ngự Bình che chắn như tạo thế tương sinh trong phong thủy: Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, hình thành vùng đất vượng địa. Ngược dòng sông về phía thượng nguồn vài km, một ngôi chùa tuyệt đẹp với lối kiến trúc cổ kính, phẳng phất nét buồn dịu dịu tựa nơi đất trời giao hòa, được dựng lên từ lưng chừng đồi Hà Khê và soi bóng bên dòng sông mà lịch sử của nó đã từng gắn liền với sự hưng thịnh của các vua chúa triều Nguyễn. Đó là chùa Thiên Mụ.

Từ thời xa xưa lắm, những người lái đò ngược xuôi sông Hương về đêm khi ngang qua đồi Hà Khê, thỉnh thoảng, nhìn thấy bóng của một bà già mờ mờ ảo ảo có bộ tóc trắng xóa, áo đỏ tía, quần xanh lá nhẹ nhàng lướt qua những hàng cây cao vút và có giọng nói vừa đủ ấm để làm vang động cả vùng không gian: “Sau này, ai xây cho tại đây một ngôi chùa thì người đó sẽ làm chủ giang san!”.

Năm 1527, Mạc Đăng Dung giết vua Lê Cung Hoàng, vua cuối cùng nhà Lê Sơ (1438 – 1527), chiếm Thăng Long và lập Bắc Triều. Họ Lê không khuất phục, kéo về Thanh Hóa lập Nam Triều, mở đầu thời kỳ nhà Lê trung hưng (1533 -1789) với vị vua đầu tiên là Lê Trang Tôn và được Nguyễn Kim (1468 – 1545), một danh tướng, giúp sức.

Trên đà thắng lợi trước quân Bắc triều thì Nguyễn Kim đột ngột qua đời và người con rể, Trịnh Kiểm (1503 – 1570), chiếm lấy toàn bộ quyền lực. Để loại trừ âm mưu tạo phản, Trịnh Kiểm giết chết người anh vợ là Nguyễn Uông. Trước tình thế đó, người em vợ là Nguyễn Hoàng (1525 – 1613) phải nhờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm giúp kế. Sau đó, theo mưu kế của Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Hoàng xin Trịnh Kiểm vào trấn giữ vùng đất phía nam của Nam triều, vùng Thuận Hóa (nam Quảng Trị và Thừa Thiên Huế ngày nay).

Nguyễn Hoàng trở thành vị chúa đầu tiên của xứ Đàng Trong với tên gọi chúa Tiên. Khi dọc xuôi miền đất Thuận Hóa, chúa Tiên nghe được câu chuyện trên và nhận thấy đồi Hà Khê có dáng dấp đặc biệt vì nó nhô lên bên dòng sông Hương như hình đầu rồng, tạo thành vùng đất địa linh. Thế là, vào năm 1601, chúa Tiên cho dựng lên ngay trên đồi này một ngôi chùa, lấy tên là chùa Thiên Mụ như là sự tưởng nhớ “bà trời” trong câu chuyện đã kể. Và đúng như lời truyền, họ Nguyễn đã làm chủ giang san sau rất nhiều biến động và tang thương của lịch sử, từ 200 năm sau, năm 1802.



Từ đó về sau, chùa Thiên Mụ luôn được các vua và chúa Nguyễn tôn tạo và xây dựng thêm.

Năm 1710, với nỗ lực chấn hưng Phật Giáo, chúa Minh (còn gọi là Quốc chúa) Nguyễn Phúc Chu (1691 – 1725) cho đúc Đại hồng chung, một chuông đồng lớn dùng để đánh tiếng chuông vang xa như gởi vào không gian niềm mong ước “quốc thái dân an” và xây dựng thêm rất nhiều công trình trong chùa.

Năm Gia Long thứ XIV (1815), vua Gia Long cho đúc thêm cái chuông thứ hai đảm nhiệm việc đánh chuông thay cho cái chuông thứ nhất đến tận ngày hôm nay.

Năm Thiệu Trị thứ IV (1844), tháp Phước Duyên và đình Hương Nguyễn được dựng lên. Tuy nhiên, đình Hương Nguyễn đã bị cơn bão năm 1904 phá tan tành và không còn vết tích. Đến hôm nay, tháp Phước Duyên, gồm 7 tầng cao 21m, như là một biểu tượng không thể thiếu của chùa Thiên Mụ. Nó phảng phất những vần thơ thả trôi qua dòng Hương Giang. Một chút gì đó đượm buồn như những nỗi nhớ u ẩn trong dòng máu Việt pha lẫn vẻ sầu bi trần thế của giáo lý Phật Giáo cùng cảnh đất trời thơ mộng và tĩnh lặng của đồi Hà Khê.

Vua Tự Đức không có con để nối dõi. Ông đã cố gắng nhiều cách để có hoàng tử. Ông đã tưởng rằng chữ “Thiên” trong chữ Thiên Mụ đã phạm phải Trời vì bà già ngày xưa trong câu chuyện đã kể chỉ là người hay một cảnh giới nào đó chứ không phải Trời nên năm Tự Đức thứ XVI (1862), chùa lại có tên mới, Linh Mụ.

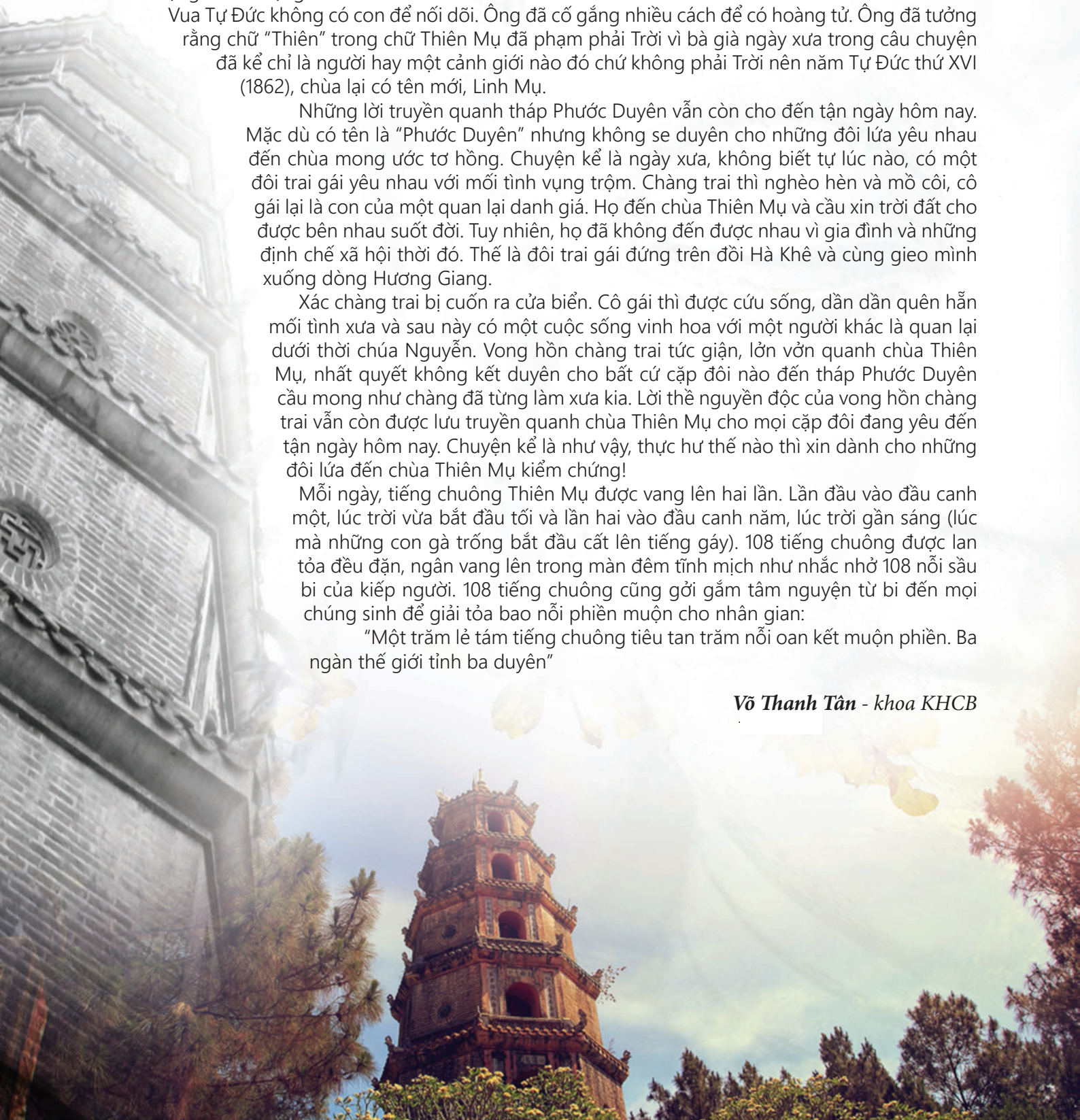
Những lời truyền quanh tháp Phước Duyên vẫn còn cho đến tận ngày hôm nay. Mặc dù có tên là “Phước Duyên” nhưng không se duyên cho những đôi lứa yêu nhau đến chùa mong ước tơ hồng. Chuyện kể là ngày xưa, không biết tự lúc nào, có một đôi trai gái yêu nhau với mối tình vụng trộm. Chàng trai thì nghèo hèn và mồ côi, cô gái lại là con của một quan lại danh giá. Họ đến chùa Thiên Mụ và cầu xin trời đất cho được bên nhau suốt đời. Tuy nhiên, họ đã không đến được nhau vì gia đình và những định chế xã hội thời đó. Thế là đôi trai gái đứng trên đồi Hà Khê và cùng gieo mình xuống dòng Hương Giang.

Xác chàng trai bị cuốn ra cửa biển. Cô gái thì được cứu sống, dần dần quên hẳn mối tình xưa và sau này có một cuộc sống vinh hoa với một người khác là quan lại dưới thời chúa Nguyễn. Vong hồn chàng trai tức giận, lờn vờn quanh chùa Thiên Mụ, nhất quyết không kết duyên cho bất cứ cặp đôi nào đến tháp Phước Duyên cầu mong như chàng đã từng làm xưa kia. Lời thề nguyên độc của vong hồn chàng trai vẫn còn được lưu truyền quanh chùa Thiên Mụ cho mọi cặp đôi đang yêu đến tận ngày hôm nay. Chuyện kể là như vậy, thực hư thế nào thì xin dành cho những đôi lứa đến chùa Thiên Mụ kiểm chứng!

Mỗi ngày, tiếng chuông Thiên Mụ được vang lên hai lần. Lần đầu vào đầu canh một, lúc trời vừa bắt đầu tối và lần hai vào đầu canh năm, lúc trời gần sáng (lúc mà những con gà trống bắt đầu cất lên tiếng gáy). 108 tiếng chuông được lan tỏa đều đặn, ngân vang lên trong màn đêm tĩnh mịch như nhắc nhở 108 nỗi sầu bi của kiếp người. 108 tiếng chuông cũng gởi gắm tâm nguyện từ bi đến mọi chúng sinh để giải tỏa bao nỗi phiền muộn cho nhân gian:

“Một trăm lẻ tám tiếng chuông tiêu tan trăm nỗi oan kết muộn phiền. Ba ngàn thế giới tình ba duyên”

Võ Thanh Tân - khoa KHCB





Hành trình về thăm *Quê Bác*

Trong cơn mưa rả rít của buổi chiều tại vùng đất xứ Nghệ, chúng tôi đến thăm quê Bác tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Hôm nay là ngày thứ hai mươi hai trong hành trình đạp xe Xuyên Việt của chúng tôi. Đúng như cái tên "Xuyên Việt", hành trình đạp xe của chúng tôi xuất phát từ Cà Mau cho đến Hà Giang, qua bao nhiêu cánh đồng tốt tươi, băng rừng xuyên núi, đến với nhiều vùng đất khác nhau, qua bao nhiêu khó khăn vất vả. Đến thăm quê Bác đó là một ước mơ mà tôi hằng ao ước, tự bản thân cũng thấy bất ngờ không tin vào mắt mình là hôm nay đã có dịp đến thăm. Ca dao Việt Nam có câu: *"Đường ra xứ Nghệ quanh quanh, non xanh nước biếc như tranh họa đồ"*, cảnh đẹp nên thơ, và nói đến xứ Nghệ thì người ta chắc chắn sẽ nhớ đến quê Bác.

Cả đoàn xe của chúng tôi dừng lại ở làng Hoàng Trù, quê ngoại của Bác, mưa vẫn còn rơi, quần áo chúng tôi đã ướt, xe đạp chiếc đứng chiếc ngã vì không còn chân chống, ánh mắt của tất cả các thành viên vẫn háo hức, một lòng nôn nóng và kính yêu. Chúng tôi bước chậm qua con đường có hàng cau dẫn vào lối đi, có khu vườn rau xanh tươi tốt, tất cả như in một dấu vết lịch sử. Chúng tôi đến thăm từng gian nhà, vách tre, mái lá, lịch sử về quá khứ đã qua, về năm năm đầu đời sống tại quê ngoại của Bác. Mọi người trong đoàn ai cũng bồi hồi xúc động. Sau đó, chúng tôi được nghe lời thuyết minh của chị hướng dẫn viên và cảm nhận sâu sắc về tuổi thơ của Bác.

Tiếp tục hành trình, chúng tôi rời làng Hoàng Trù để đến làng Sen, cách đó 2km. Làng Sen là quê nội của Bác, nơi mà Bác đã sống năm năm tiếp theo trong cuộc đời. Bước vào cánh cổng dẫn vào nhà, hiện ra trước mắt là hàng cây, vườn rau, cây bưởi trước nhà và hàng cau phía sau. Vào trong căn nhà, chúng tôi được sự hướng dẫn của chị thuyết minh viên, chị cười, ánh mắt nhìn chúng tôi một cách trìu mến, trân trọng và cả thân phục khi nghe chúng tôi kể về hành trình đã qua. Chị nhìn quanh chúng tôi, hỏi thăm và chị bắt đầu nội dung thuyết minh:

Xin kính chào các bạn!

Các bạn đã cùng nhau có một chuyến tham quan về với quê hương của Bác Hồ, chuyến thăm viếng thật là ý nghĩa. Chúng ta biết về làng Hoàng Trù đất mẹ, nơi Bác Hồ cất tiếng khóc chào đời và gắn bó năm năm đầu tiên của tuổi ấu thơ. Còn đây, quê nội làng Sen, mảnh đất này Bác gắn bó cũng chỉ có năm năm, từ khi





Bác Hồ mười một đến mười sáu tuổi, và vinh dự tự hào hai lần đón Bác về thăm. Lần đầu tiên vào mùa hè năm 1957, lần cuối cùng vào mùa đông năm 1961. Di tích làng Sen có xuất xứ từ khoa thi hội Tân Sửu năm 1901, là khi bố của Bác Hồ đi thi và đậu tới học vị Phó bảng, mừng lắm vì lần đầu tiên cả làng Sen này có người đậu cao, bà con hết sức vui mừng. Người anh trai cùng cha khác mẹ Nguyễn Sinh Thuyết mừng em công thành danh toại, cùng bà con xuống làng Hoàng Trù đón mời gia đình ông Phó bảng về. Ở làng này ngày xưa có quy định, nếu có người đậu cao thì được vinh quy bái tổ về làng.

Ông Sắc cùng với các con phải tạm biệt bà ngoại, tạm biệt mảnh đất Hoàng Trù đầy ân tình và lưu luyến về sống tại ngôi làng này. Nhưng điều đáng tiếc nhất là khi về sống tại ngôi nhà này, gia đình Bác Hồ chỉ còn lại bốn người là ông Sắc, cô Thanh, cậu Khiêm và Bác Hồ. Bà Hoàng Thị Loan đã mất tại Huế, người con thứ tư cậu Nguyễn Sinh Xin sau đó cũng không còn nữa. Khi về sống tại ngôi nhà này, ông Sắc chọn gian nhà trang trọng nhất lập bàn thờ cho người vợ của mình. Vốn tính giản đơn nên lập bàn thờ cho người vợ cũng giản đơn như cuộc sống của ông vậy, cũng chỉ là tre, là nứa thôi. Về cuộc đời bà Hoàng Thị Loan, mười lăm tuổi đã lấy chồng, hai mươi hai tuổi đã là mẹ của ba người con, ba mươi ba tuổi bà qua đời. Như vậy, bà có mười tám năm chung sống hạnh phúc cùng chồng và con, trong mười tám năm ấy, bà lao động hết sức vất vả để nuôi chồng ăn học, nuôi con khôn lớn trưởng thành. Vậy mà khi chồng được công thành danh toại, hưởng lộc vua ban, vinh quy bái tổ, thì bà không còn nữa. Và ngày ấy, những lúc nhớ mẹ, thương em thì cùng đến trước bàn thờ thắp nén hương thơm, tưởng nhớ mẹ hiền rồi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm mà một thời sống trong vòng tay yêu thương của người mẹ. Nhưng mà năm tháng qua đi, hôm nay đoàn chúng ta về thăm thì người thân của Bác Hồ không ai còn nữa. Bố của Bác Hồ đã mất tại thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh chị của Bác Hồ là những người hoạt động yêu nước. Sau khi mất về thờ chung với bàn thờ bố mẹ. Cho nên đoàn vừa dâng đồ hoa tươi, lòng đầy thương kính, dâng lên bố mẹ anh chị của Bác Hồ.

Còn bộ phận ở gian thứ nhất là nơi gia đình Bác Hồ tiếp khách, khách đến đây đều là những nhà nho nổi tiếng: cụ Phan Bội Châu, cụ Huỳnh Thúc Kháng,... Họ cùng tụ họp về đây đàm đạo văn chương. Những lúc kín đáo không giấu được nỗi lòng mình, họ bàn luận cả vấn đề thời cuộc. Ngày ấy, Bác của chúng ta nhỏ tuổi nhất nhà, được cha cho đứng bên cạnh làm nhiệm vụ tiếp thuốc, tiếp nước cho khách. Lắng nghe những câu chuyện thấy nỗi trăn trở băn khoăn của cha chú trước vận mệnh của nước nhà. Để có thể nói rằng, mảnh đất góp phần quan trọng hình thành tư tưởng yêu nước của Bác Hồ là mảnh đất làng Sen quê nội này. Còn căn buồng thứ ba khá kín đáo, nơi trái chiếu mộc là nơi nghỉ ngơi của cô Thanh. Bên cạnh cửa sổ nhỏ là nơi nghỉ ngơi của ông Sắc. Còn chiếc án thư này, ông dạy các con từng câu văn nét chữ, dạy con tình thương người và tình yêu lao động. Cũng tại đây, ông cho cô Thanh nấu bát nước chè xanh, nồi khoai luộc, mời bà con xóm giềng, thật ấm tình làng nghĩa xóm. Ông Sắc dạy các con: *"Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình"*. Ông là tấm gương sáng cho các con noi theo và học tập. Còn bộ phận cuối cùng là gian nhà thứ năm này, đây là nơi nghỉ ngơi của Bác Hồ và anh trai. Nhưng hôm nay thì bộ phận này đã ngắn hơn so với trước, là vì khi gia đình Bác Hồ vào Huế sinh sống thì bộ phận này cho một người bà con sử dụng. Vào mùa đông đốt lửa sưởi ấm, làm vô tình cháy tấm ngoài cùng. Nên đã cửa đi cho đẹp, độ cửa đi khoảng 10cm. Vậy mà khi xa quê hơn nửa thế kỉ trở về, Bác cũng dễ dàng nhận ra, Bác hỏi bà con đi cùng: *"Bộ phận này hình như có ngắn đi rồi phải không các cô các chú"*.





Gia đình Bác Hồ sống rất đơn sơ và giản dị mặc dù bố Bác Hồ đậu tới học vị Phó bảng. Cô Thanh tham gia hoạt động yêu nước trong tổ chức của cụ Phan Bội Châu, giặc bắt tù đầy nhiều năm mới được trả tự do. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tin vui trở về khắp xóm làng này rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh là em trai nhà mình, cô vui mừng lắm. Cô nói với mọi người rằng: *"Chuyến này tôi phải ra Hà Nội xem Chủ tịch Hồ Chí Minh có phải là em Thành nhà tôi không"*, cô một mình vào Vinh lấy vé tàu ra Hà Nội thăm em, mang theo món quà quê là tương Nam Đàn, gặp em tại nhà GS. Đặng Thai Mai. Cùng với em ăn được một bữa cơm. Chưa thấy em về, chị hỏi: *"Thành, bao giờ em về thăm nhà, bà con ai cũng nhớ thương em lắm"*. Ngày ấy Bác Hồ trả lời rằng: *"Nhất định em sẽ trở về nhưng đất nước bộn bề, có lẽ còn lâu chị ạ"*. Một tuần sau cậu Khiêm cũng ra Hà Nội thăm em. Câu chuyện được kể lại rằng, ngày ấy cậu Khiêm ra Hà Nội thăm em đến Bắc Bộ phủ, cậu nhờ chú cảnh vệ đưa vào cho Bác Hồ một bức thư, bức thư vồn vện chỉ có ba chữ thôi "Đạt thăm Thành". "Đạt" và "Thành" là tên gọi của Bác và người anh trong những tháng ngày sống tại làng Sen. "Sinh Khiêm" là "Tất Đạt", "Sinh Cung" là "Tất Thành". Là mong muốn sự thành đạt từ hai người con. Xa em lâu như vậy, anh vẫn gọi em bằng cái tên quen thuộc như ngày nào. Nhận được bức thư, Bác cùng anh cảnh vệ ra đón anh trai mình, hai anh em gặp nhau mà mừng mừng tủi tủi. Gặp nhau một lúc thôi rồi chia tay mà không một lần tái ngộ. Năm 1950, khi Bác đang trực tiếp chỉ đạo chiến dịch Biên Giới thì được tin anh Khiêm qua đời. Bác đau đớn xót xa vô cùng, nhưng chiến trường còn nặng đôi vai, làm sao Bác có thể về quê mà chịu tang anh được. Từ núi rừng Việt Bắc xa xôi, nhớ thương anh. Bác gửi một bức điện thư về, tâm tư tình cảm Bác viết: *"Nghe tin anh Cả mất, lòng tôi rất buồn rầu. Vì việc nước nặng nề, đường xá xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu. Tôi xin chịu tội để trước linh hồn của anh và xin bà con nguyên lượng cho một người đã hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước"*. Nhưng mà nỗi đau anh mất chưa nguôi thì bốn năm sau được tin chị gái qua đời, dẫu biết rằng đây người thân yêu cuối cùng trong gia đình, nhưng Bác cũng không thể nào về chịu tang được. Vì cô Thanh mất vào ngày 25/04/1954, mà chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc sau đó chỉ có mười hai ngày. Mà mãi đến ba năm sau, hòa bình lập lại, Bác mới có dịp trở về thăm lại quê hương, khi anh trai mất được bảy năm, chị gái mất ba năm rồi. Cảnh cũ nhưng người thân không còn ai để đón Bác nữa, xúc động nghẹn ngào, vào trong Bác thắp hương cho bố mẹ anh chị của mình. Rồi thăm nơi nghỉ của cha, Bác nhớ tình cảm cha con vô cùng, năm năm sống với dân nghèo, ông Sắc sống thật là giản dị. Năm 1906, ông vào Huế nhậm chức Thừa biện bộ Lễ, một chức quan nhỏ trong coi việc học hành, nhưng sống giữa chốn quan trường, ông đau xót nhận ra rằng: *"Quan trường là nô lệ, trong những người nô lệ lại càng nô lệ hơn"*. Sau nhiều lần không hợp tác với triều đình Huế thì ông bị giáng chức làm Tri huyện Bình Khê, rồi từ một vụ án nhỏ, triều Nguyễn lấy cớ cắt chức ông và không cho ông trở về ngôi nhà này nữa mà phải vào các tỉnh phía Nam làm nghề bốc thuốc dạy học. Ông đã mất trong tình yêu thương của người dân miền Nam năm 1929.

Xa quê hơn 50 năm, mãi đến mùa hè năm 1957, Bác mới có thời gian về thăm quê hương lần thứ nhất. Là người con Nghệ An, Người xúc động nói rằng: *"Tôi là người con của tỉnh nhà đã hơn năm mươi năm xa cách quê hương, hôm nay lần đầu trở về thăm lại tỉnh nhà, có thể nói rằng: Quê hương nghĩa trọng tình cao, năm mươi năm ấy, biết bao nhiêu tình"*.

Cán bộ Nghệ An xin phép Bác cho trồng hoa trong vườn cho đẹp, thì cười vui Bác nói lại rằng: *"Bác đồng ý cho các chú trồng hoa, nhưng Bác thấy hoa khoai lang vẫn đẹp"*. Hiểu được ý nghĩa trong câu nói của Người, thì bây giờ mùa nào thức nấy, tăng gia sản xuất, để phục vụ cuộc sống. Nói chuyện với bà con làng Sen này, Bác nói nếu bà con làm tốt thì nhất định Bác sẽ về thăm lần nữa. Và giữ đúng lời hứa, bốn năm sau vào mùa Đông năm 1961, Bác về thăm quê hương Nghệ An lần thứ hai. Nhưng đó cũng là lần cuối cùng quê hương này vinh dự đón Bác về thăm.

Hôm nay, anh chị em chúng ta đi đã đi trọn cuộc hành trình về thăm quê Bác. Ta biết Hoàng Trù đất mẹ, nơi Bác Hồ cất tiếng khóc chào đời, còn đây quê nội làng Sen, vinh dự tự hào trong hai lần đón Bác về thăm quê hương.

HUỲNH HIẾU





Vật hoa Xuân góc phố
Nở rộ chào mùa sang
Hương hoa bay miên man
Ấn vào em vai áo

Trẻ nhà ai đánh đáo
Reo hò đầu con phố
Đánh tạch cái đáo xoay
Trò chơi vui nho nhỏ

Mùa Xuân sang góc phố
Có hoa và bướm bay
Người người vui theo phố
Rộn vang suốt cả ngày.



Vị tình yêu

Ai bảo tình yêu chỉ mang đau khổ
Chỉ là vực thẳm khi cảm xúc trái ngang
Chỉ là đồng gạch vụn nát sau một công trình
Tình yêu đâu lẽ nào chỉ có một kết thúc?

Mùa Xuân về không chỉ toàn hoa trái
Mà mang đến cả vùng trời tươi thắm
Tình yêu cũng sẽ đẹp như một mùa Xuân
Mang vị ngọt cảm xúc đến mọi người

Ơi, hãy thắp ngọn lửa cho tình yêu tỏa sáng
Tình yêu tuyệt đẹp và tình yêu bất diệt!

Hãy lặng thinh

Hãy lặng thinh khi anh hỏi về bầu trời
Về những đám mây trắng lửng lơ trôi
Về những vì sao sáng lấp lánh khi đêm buông
Vì làm thế nào em hiểu hết được

Tại sao những đám mây trôi trong gió mà không tan ra
Tại sao những vì sao lại có thể tỏa sáng
Cũng như em chẳng thể hiểu được
Tại sao anh lại yêu em

Tình yêu đôi khi không cần lời nói nào
Nên em hãy lặng thinh khi anh hỏi
Chỉ cần biết mùa Xuân sẽ giúp tình yêu của anh tỏa sáng
Như những nguyên tử khí tươi thắm ngấm vào trong làn da



Biển mùa xuân

Mùa Xuân tôi ra ngắm biển
Một vùng trời mênh mông
Và sóng biển rạt rào
Lòng ta sao tha thiết quá

Bãi cát vàng trải dài óng ả
Tôi viết tên ai trên cát
Để ngọn sóng mang đi xa
Cuốn tan cùng với bọt biển

Biển chẳng hiểu nỗi lòng tôi
Nên cứ hồn nhiên vỗ ầm ì ngọn sóng
Tôi cô đơn nên tìm về với biển
Ở bên biển lòng tôi bớt muộn phiền

Cuốn sách hay nhất

Mỗi khi buồn em nghĩ về câu chuyện mẹ kể
Truyện cổ tích có điều nhân quả ở đời
Gieo nhân nào thì gặp quả ấy
Nên em tin vào những điều tốt đẹp mình làm

Mỗi khi suy tư em lại thích viết nên một cuốn sách
Một cuốn sách hay nhất mà con người muốn đọc
Về những ứng xử tuyệt vời nhất trên thế gian này
Về những thái độ cần rèn luyện để thực hiện

Mỗi khi suy tư em lại nghĩ về mùa Xuân
Mùa đầu năm mới tốt lành của mọi người
Mùa mà em cảm thấy tươi xinh sắc màu
Ôi, mùa Xuân của em, cuốn sách viết của em!

Vũ Thị Ngọc Thu – khoa Điện- Điện tử

Phiên chợ tuổi thơ

T ả n v ă n c ủa L ê H ò a

Khi những giọt mưa lất phất bay trên mái ngói; lũ chim én liệng chao rợp một góc trời là lúc mùa xuân đã ngập tràn trên khắp làng quê tôi. Một năm tất bật sắp qua đi! Nhà nào cũng tạm gác hết mọi công việc đồng áng lại để chuẩn bị cho một cái tết thật tươi mát. Những tàu lá dong, lá riềng xanh tươi được cắt từ các góc vườn và bó lại thành từng bó to. Những lồng dang thẳng tắp óng ả cũng được các xe chuyên buôn nửa luồng từ miền ngược chở về để chuẩn bị sẵn sàng chuốt ra làm lát buộc bánh.

Sáng sớm tinh mơ, khi giọt sương mai còn ngái ngủ trên cành mận trước ngõ thì các bà, các mẹ đã chuẩn bị xong quang gánh với đủ thứ cây nhà lá vườn sẵn sàng ra chợ: Nào hồng xiêm, bưởi, quýt, mía, lê ki ma... Nhà nào có trái cây gì đều thu hái và mang đi bán làm ngũ quả. Tôi cũng giúp mẹ cắt buồng chuối tiêu trước hiên nhà rồi cẩn thận cắt ra từng nhánh nhỏ, rửa sạch, lau khô chuẩn bị cho phiên chợ cuối năm.

Lũ trẻ chúng tôi thích nhất là được đi chợ phiên vào ngày 25 tháng chạp. Chợ mỗi tuần họp một buổi được mở ở làng Bản nên người ta quen gọi là chợ Bản. Mấy anh chị em tôi đứa nào cũng háo hức đòi theo chân mẹ. Nhưng mẹ cắt cử phải có một đứa ở nhà trông nhà. Thế là chúng tôi giành nhau rậm ran lên, cuối cùng mẹ quyết định: Cho tất cả cùng đi.

Tôi lớn nhất nên được giao cho nhiệm vụ đứng trông xe ở ngoài cổng chợ. Lúc đầu tôi ngúng ngoáy không chịu. Nhưng đứng chừng dăm phút là nỗi ấm ức ấy tan biến ngay. Bởi ngoài cổng này chính là nơi các hoạt động chợ tết diễn ra đặc biệt nhất. Vậy là, thay vì phải chen lấn trong biển người nhộn nhịp phía trong kia thì tôi chỉ việc đứng bình yên một góc ngắm từng dòng người vội vã vào ra: Ô kìa, một cậu bé vừa cầm chùm bóng bay xanh đỏ hớn hờ chạy ra khoe với bố thì bất ngờ vấp phải cục gạch té bịch xuống đất. Chùm bóng thì nhau nổ lố đốp, phút chốc chỉ còn tro que nhựa. Cậu ta nằm lăn ra đất khóc bắt đền hòn gạch. Lại một bác ngoại lục tuần khệ nệ bê ra chậu quất nặng trĩu quả hì hụi buộc lên xe đạp. Chợt thoáng thấy người bạn vong niên, ông vội dựng xe chạy gọi với theo. Chiếc xe chệnh choạng chực đổ. May quá bà vợ ông vừa kịp lúc trở ra, giữ được chiếc xe, bèn mắng yêu: "Ông này, cái tật bao nhiêu năm không bỏ. Suýt làm gãy mất cây quất lộc của tôi".

Và kia một cặp vợ chồng trẻ đeo đôi lợn ra chợ bán. Lóng ngóng thế nào vừa đỗ lại thì chiếc rọ bung mất dây chằng, một con lợn lao ra chạy tọt vào trong chợ. Các cô, các bác bán hàng được phen hốt hoảng vì sợ nó đâm sầm vào quầy của mình thì hồng hết hàng. Còn các anh thanh niên hòa vào với anh chồng đuổi bắt chú lợn. Chị vợ đứng ngoài giữ khư khư chiếc rọ đựng con lợn còn lại mà nước mắt lưng tròng. Chừng nửa tiếng sau, anh chồng mặt mày lấm lem xách ngược chú lợn kêu eng éc quay về, cười hề hề: "Không sao, bắt được rồi! May mà không mất tết!"

Tôi cứ ngây người trước sự việc này đến sự việc kia xảy ra không ngớt mà quên mất nhiệm vụ trông xe của mình. Đến nỗi bác bảo vệ dẹp xe của tôi vào góc chợ tự lúc nào cũng không biết. Khi mẹ ra mới ngớ người, nhón nhác đi tìm. Cũng may, bác bảo vệ vui vẻ dắt xe đến trao tận tay mà không bị phạt. Bác nói như phân bua với mẹ giúp tôi: "Chợ tết đông vui thế này, có để đây cả ngày cũng không ai lấy đâu. Thấy cháu nó dễ vướng lối đi nên tôi cất vào cho gọn". Mẹ không mắng, chỉ xoa đầu tôi cười. Đứa em tôi xúng xính trong bộ váy mới, lêu lêu cười nhe hàm răng sún. Mẹ cầm cành đào phai chi chít nụ nhỏ xinh phơn phớt hồng đang chúm chím nở. Mặt tươi rạng rỡ khác hẳn với dáng vẻ lặng lẽ thâm trầm ngày thường. Chúng tôi nhìn mẹ lòng cảm thấy vui sướng lạ.

Ồi vậy là mùa xuân đã về thật rồi! Một cái tết ấm áp lại sắp đến với mỗi gia đình. Tôi ngồi sau gác ba ga xe mà lòng cứ rộn rục nghĩ đến bánh chưng, bánh tét và bếp lửa đỏ hồng với chảo bánh nếp xèo xèo cùng bao điều tươi vui sắp đến. Mùa xuân ấm dọc đường quê!



Bút danh: Lê Hòa, tên thật: Lê Văn Hòa

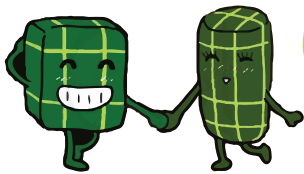
Địa chỉ: 456/29E Cao Thắng nối dài, P.12, Q.10 TP. HCM

ĐT: 0916.694.986, Email: lehova.hoivanhoc@gmail.com

STK: 007.100.27.666.19, NH Vietcom bank CN Đà Lạt



Tuổi thơ và bánh tét



Những ngày cuối năm lãnh đẵng, băng khuâng, lòng tôi chợt nhớ sao nồi bánh tét đêm xưa trong miền ký ức của tuổi thơ xa ngái. Nhiều năm qua rồi, tôi không còn có cái cảm giác êm đềm và sung sướng lúc ngồi trông nồi bánh tét chín ngay trước lúc Giao thừa. Chắc rằng mấy đứa em của tôi đang lạc bước ở những phương trời xa xăm nào đó cũng có cái cảm giác giống tôi mỗi khi năm hết, Tết về.

Gia đình tôi là một gia đình đông anh em. Thuở nhỏ quây quần bên nhau rít ra, rít rít như một bầy chim nhỏ, thân thiện và hiền hòa. Trong ký ức của tôi gần như anh em trong nhà chưa bao giờ "choảng" nhau cả. Những ngày cuối năm anh em và bạn bè trang lứa cùng xóm kéo nhau một bầy đi kiếm cát trắng về thay nồi hương Thổ Tiên, Ông Bà... Nhà nào có chân đèn, lư hương bằng đồng thì phải tìm hái một ôm lá bưởi chua đem về ngâm để chùi đồ đồng cho sáng. Nhà tôi chỉ có mỗi một chiếc lộc bình được gò từ cái vỏ đạn súng pháo đã nổ. Công việc cuối năm chừng đó xem ra chẳng bổ bèn gì khi một bầy anh em chúng tôi đang hăng với những công việc như thế trong những ngày nghỉ học, chạy rong. Hết việc nhà, chúng tôi túa sang nhà bạn bè hoặc hàng xóm xem làm được gì thì giúp. Thuở ấy đói nghèo nhưng mọi người sống với nhau thật là gắn bó. Nhưng dù chạy chơi đâu, điều mong ngóng nhất của anh em chúng tôi là lúc mẹ và bà nội vuốt nếp, trải nong, bày lá chuối chuẩn bị gói bánh tét. Lá chuối lấy từ nhà ngoại ở trong quê. Ngoại tôi là dân "bám trụ" mà mãi sau này tôi mới biết. Dây lát cột bánh tét anh em chúng tôi cùng nhau đi bứt ở mấy đám ruộng hoang gần một cái khe từ nhiều ngày trước. Lát tươi đem về cây lớn thì chẻ đôi, nhỏ thì để nguyên hong nắng cho héo để sợi dai, chắc và dễ cột.

Lúc mẹ và bà nội gói bánh là lúc anh em chúng tôi riu rít quây quần. Mẹ hoặc bà hô gì là anh em chúng tôi nhanh nhẩu tranh nhau đáp ứng ngay. Năm nào chúng tôi cũng được bà và mẹ dành cho một ít nếp cuối mùng để tự gói một chùm bánh ú nhỏ bỏ nồi cho nhanh chín để mà chia nhau. Bà nội và mẹ khéo léo xếp lá, đóng nếp, quấn lá rồi buộc mấy nuột dây cơ bản ban đầu. Phần còn lại anh em chúng tôi đua nhau buộc. Ban đầu các nút buộc lờ ngớ, vụng về, nhưng được sự chỉ dẫn của bà và mẹ chúng tôi quen tay dần nên đứa nào buộc bánh tét cũng đẹp. Khoảng cách giữa các dây buộc đều như đo. Tất cả các đầu dây buộc bỏ về một phía thẳng hàng như kẻ chỉ.

Nhà cô ruột tôi ở sát một bên. Cô tôi nấu ăn và bày cỗ thì ngon và khéo léo hơn mẹ tôi, nhưng bọn tôi không hiểu sao cô lại không biết gói bánh tét. Đó là điều khó hiểu với bọn trẻ chúng tôi và cũng không có cách gì để giải thích được hết. Do vậy, chúng tôi vẫn tự hào về mẹ trong việc gói bánh này. Năm nào đến gần ngày cuối cô cũng chạy sang dặn mẹ tôi: "*Khi nào chị vuốt nếp thì ới em một tiếng nghe*". Vậy là khoảng lưng chừng buổi sáng của ngày cuối cùng, hàng xóm nghe vang vang lời mẹ tôi gọi cô tôi: "*Cô ới... ới... vuốt nếp*". Đó là những âm thanh và hình ảnh quen thuộc in đậm trong lòng của mỗi chúng tôi suốt cả thời thơ ấu. Mẹ tôi gói giúp và cô tôi chỉ còn nhiệm vụ ngồi buộc như chúng tôi mà thôi. Đôi tay mẹ gói nhanh thoăn thoắt. Bà nội gói phụ và chậm hơn.



Mai Hữu Phước

Địa chỉ: 15 Nguyễn Bá Lân q. Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
ĐT: 0511-3952.510 / 091.418.0.419

Tôi nhớ năm đầu tiên cô tôi có con dâu mới. Mẹ tôi bảo: *"Năm nay cô có con dâu, bảo nó sang tôi bày cho cách gói để khỏi phải nhờ"*. Vậy là từ đó con dâu của cô tôi cũng biết cách gói bánh tét. Đồn bánh gói đầu tiên có hơi run tay và xấu, vì giữa nhiều cặp mắt chăm soi và "bình loạn" của bọn tôi, nhưng khi gói đến đồn bánh cuối cùng thì thấy đã "có" nghề và được mẹ tôi khen.

Bánh tét gói xong bỏ vào nấu trong một cái nồi to đùng. Đúng hơn, đó là một cái thùng. Nhà tôi đông người nên gói nhiều đồn bánh hơn nhà cô và cả hai nhà thường bỏ bánh nấu chung. Để phân biệt, bánh của cô tôi buộc thêm một sợi dây dầy dài. Nồi bánh tét được kê trên ba tảng đá lớn đặt bên nhau để làm Ông Đầu Rau. Củi đun là những gốc cây, gộc tre khô hoặc là các loại bìa vắn mà chúng tôi "tha" về từ một trại cưa gần nhà. Bà nội tôi có tài nhóm lửa nên "phụ trách" nấu. Anh em chúng tôi là các "thợ canh nồi" xúm xít coi lửa và chỉ trỏ cho bà cời sao cho lửa đỏ đều và đượm để bánh chín được ngon.

Sau khi nhóm lửa cháy đều, bà nội tôi đốt một cây hương thơm, rồi cắm dưới đất bên cạnh Ông Đầu Rau. Bà bảo cháy đủ ba cây hương là bánh chín. Vậy là, anh em chúng tôi trông chừng lửa và trông chừng cả cây hương. Có đứa lăm râm khấn, mong sao cho cây hương cháy thật nhanh để mau... chín bánh. Khoảng thời gian chờ bánh chín xem chừng cũng trịnh trọng và thiêng liêng làm sao. Sung sướng nhất là lúc bà tôi "thăm dò", vớt trước cho chúng tôi cái chum bánh ú được gói từ chỗ "nếp thừa". Nói là "thừa" nhưng thật ra có năm bà và mẹ phải bớt cả nếp ở đồn bánh tét cuối cùng để gói sao cho đủ mỗi đứa một cái bánh ú nhỏ. Bánh vớt ra không kịp để nguội. Chúng tôi lấy thau nước giếng cho vào làm nguội để mau đánh chén. Có năm, bà và mẹ bận gì đó nên gói muộn và nấu muộn, anh em chúng tôi canh chừng nhưng lần lượt vắng dần từng đứa, vì buồn ngủ. Tôi là đứa lớn hơn cả nên thường thức đến sau cùng. Tuy vậy, cũng có lần tất cả đều xỏ chân nhau nằm mơ bánh chín. Hình như đã thành "lệ", dù muộn thế nào thì bánh cũng phải được nấu chín trước lúc giao thừa. Vớt xong bánh chia nhau ai về nhà nấy, kịp tránh "xông đất" khi kim đồng hồ chỉ mức không giờ. Lúc này, Giao thừa đã điểm. Tiếng pháo đi đoàn đầu đó báo hiệu một năm mới đang ủa về, rộn rã...

